

**Phụ lục**  
**TIÊU CHÍ THI ĐUA VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM NĂM 2024**  
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-CTĐDBSH ngày tháng 5 năm 2024  
của Cục thi đua các tỉnh Đồng bằng sông Hồng)

**I. TIÊU CHÍ THI ĐUA**

**1. Kết quả phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh (điểm tối đa 620 điểm; điểm thưởng: 30 điểm).**

1.1. Thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế: Điểm tối đa 270 điểm; điểm thưởng 20 điểm

Stt	Nội dung thi đua	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Điểm	Điểm tự chấm	Điểm thưởng	Tổng điểm
1	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm GRDP	%			70			
2	Tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh	Tỷ đồng			60			
3	Tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD			20			
4	GRDP bình quân/người (Giá hiện hành)	Triệu đồng			20			
5	Tốc độ tăng trưởng vốn đầu tư toàn xã hội	%			20			
6	Kết quả chuyển dịch cơ cấu kinh tế:	%			40			
	- Công nghiệp xây dựng				15			
	- Dịch vụ du lịch				15			
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản				10			
7	Số lượng các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã hoàn thành	Số chỉ tiêu			40			
<b>Tổng điểm tối đa</b>					<b>270</b>			

1.2. Thực hiện các chỉ tiêu phát triển Văn hoá - Xã hội: Điểm tối đa 195 điểm, điểm thưởng 10 điểm

STT	Nội dung thi đua	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Điểm	Điểm đạt được theo chuẩn	Điểm thưởng	Tổng điểm
1	Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều	%			10			
2	Giảm tỷ suất sinh	‰			10			
3	Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi (Thấp còi và nhẹ cân)	%			10			
4	Đào tạo lao động và giải quyết việc làm				20			

	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%			10			
	- Số lao động được giải quyết việc làm	Người			10			
5	Công tác giáo dục, đào tạo				<b>45</b>			
	- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%			15			
	- Tỷ lệ đỗ kỳ thi tốt nghiệp THPT năm học 2023-2024	%			20			
	- Tỷ lệ học sinh đạt giải kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, khu vực và quốc tế năm 2024 (tính tỷ lệ so với năm 2023)	%			10			
6	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế theo tiêu chí mới	%			<b>10</b>			
7	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch	%			<b>10</b>			
8	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đúng quy định	%			<b>10</b>			
9	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom:				<b>10</b>			
	- Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom ở đô thị	%			5			
	- Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom ở nông thôn	%			5			
10	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%			<b>10</b>			
11	Kết quả thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng NTM” năm 2024				<b>50</b>			
	- Tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới	Đạt			20			
		Không đạt			0			
	- Huyện đạt chuẩn nông thôn mới, thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới	%			10			
	- Huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu	%			10			
- Số xã được công nhận nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu	%			10				
<b>Tổng điểm tối đa</b>					<b>195</b>			

## 1.3. Đảm bảo về an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội: Điểm tối đa 80 điểm

STT	Nội dung thi đua	Điểm	Điểm tự chấm	Tổng điểm	
1	An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội	Được tặng Cờ thi đua của Chính phủ	20		
		Được tặng Cờ thi đua của Bộ Công an	15		
		Được Bằng khen của Bộ Công an	10		
		Hoàn thành nhiệm vụ	5		
2	Công tác quốc phòng, quân sự địa phương	Được tặng Cờ thi đua của Chính phủ	20		
		Được tặng Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng	15		
		Được tặng Bằng khen Bộ Quốc phòng. Hoặc Cờ thi đua của Quân khu	10		
		Hoàn thành nhiệm vụ; Tỷ lệ tuyển quân đạt 100%	5		
3	An toàn giao thông: Số vụ, số người chết, số người bị thương về tai nạn giao thông giảm so với năm 2023	Giảm cả 3 chỉ tiêu so với năm 2023	20		
		Giảm 2 chỉ tiêu so với năm 2023	15		
		Giảm 1 chỉ tiêu so với năm 2023	10		
4	Tỷ lệ % đơn thư khiếu nại, tố cáo được giải quyết năm 2024 theo quy định (tỷ lệ bình quân chung).	Đạt từ 90% trở lên	20		
		Đạt từ 80% đến dưới 90%	15		
		Đạt từ 70% đến dưới 80%	10		
		Đạt dưới 70%	5		
<b>Tổng điểm tối đa</b>		<b>80</b>			

1.4. Thực hiện các Chỉ số: Cải cách hành chính (PAR Index); nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); chỉ số chuyển đổi số (DTI): Điểm tối đa 75 điểm.

STT	Chỉ số	Điểm	Điểm đạt được
1	Kết quả thực hiện xác định Chỉ số cải cách hành chính theo chỉ số PAR INDEX năm 2023	15	
2	Kết quả thực hiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI năm 2023	15	
3	Kết quả thực hiện Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh PAPI năm 2023	15	
4	Kết quả thực hiện chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm (SIPAS) năm 2023	15	
5	Kết quả thực hiện chỉ số chuyển đổi số (DTI) năm 2023	15	
<b>Tổng điểm tối đa</b>		<b>75</b>	

**2. Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và hệ thống chính trị: Điểm tối đa 150 điểm.**

STT	Nội dung thi đua	Điểm	Điểm đạt được theo chuẩn	
1	Tổ chức học tập, quán triệt và triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	Xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả theo đúng kế hoạch của Trung ương.	15	
		Tổ chức thực hiện chưa hiệu quả so với kế hoạch của Trung ương.	0	
2	Triển khai thực hiện Nghị quyết 38/NQ-CP ngày 02/4/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập	Xây dựng chương trình, kế hoạch; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết; ban hành Chương trình hành động, gắn với việc lồng ghép trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng tỉnh.	15	
		Chưa xây dựng chương trình kế hoạch cụ thể để thực hiện Nghị quyết có hiệu quả	0	
3	Ban hành và triển khai Kế hoạch thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị (Khóa XIII) tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Chuyên đề năm 2024 về “Nêu cao tinh thần trách nhiệm phục vụ Nhân dân”, đảm bảo thiết thực, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh.	Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện theo chuyên đề năm 2024.	10	
		Tổ chức tuyên dương, khen thưởng các điển hình tiên tiến trong “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.	10	
		Không tổ chức triển khai thực hiện biểu dương khen thưởng các điển hình tiết kiệm.	0	
4	Thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết; ban hành Chương trình hành động và thành lập Ban Chỉ đạo của tỉnh để triển khai thực hiện	10	
		Tổ chức thực hiện chưa hiệu quả so với Chương trình đề ra	0	
5	Thực hiện Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống	Xây dựng chương trình, kế hoạch; tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương	20	

STT	Nội dung thi đua	Điểm	Điểm đạt được theo chuẩn	
	tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; Quy định số 131-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng và hoạt động thanh tra, kiểm toán	Chưa xây dựng chương trình kế hoạch cụ thể để thực hiện các Quy định có hiệu quả	0	
6	Thực hiện Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025	Hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trước thời hạn	20	
Hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đúng thời hạn		10		
Hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã quá thời hạn		0		
7	Triển khai thực hiện Nghị quyết 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.	Xây dựng chương trình, kế hoạch; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chốngz lãng phí.	10	
Tổ chức thực hiện chưa hiệu quả so với chương trình, kế hoạch đề ra.		0		
8	Đảm bảo kỷ luật, kỷ cương, giữ gìn đoàn kết nội bộ.	Đảm bảo đoàn kết nội bộ; các tập thể BTV Tỉnh ủy, Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh không vi phạm kỷ luật; cá nhân đối với người đứng đầu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh không vi phạm kỷ luật.	20	
Trong năm có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc kỷ luật từ mức khiển trách trở lên đối với tập thể BTV Tỉnh ủy, Đảng đoàn HĐND tỉnh; Ban cán sự Đảng UBND tỉnh; Kỷ luật từ mức khiển trách trở lên đối với người đứng đầu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh		0		

STT	Nội dung thi đua	Điểm	Điểm đạt được theo chuẩn
9	Có Ban Đảng hoặc cơ quan thuộc Tỉnh ủy được tặng Cờ Thi đua của Chính phủ năm 2024	Có	10
		Không	0
10	Có cơ quan Ủy ban MTTQ hoặc các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh được tặng Cờ Thi đua của Chính phủ năm 2024	Có	10
		Không	0
<b>Tổng điểm tối đa</b>		<b>150</b>	

**3. Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng:** Theo tiêu chí do Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương ban hành và chấm điểm.

## II. PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM

### 1. Nguyên tắc chung

1.1. Các số liệu dùng để làm căn cứ tính điểm các chỉ tiêu thi đua được xác định thống nhất tại Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của Ủy ban nhân dân các tỉnh thành viên trong Cụm (hoặc số liệu của Cục Thống kê). Nếu số liệu nào không có trong Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân tỉnh (hoặc của Cục Thống kê) thì lấy số liệu từ Báo cáo của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh.

1.2. Thực hiện tốt cả 02 Mục trong Nội dung tiêu chí thi đua (Mục 1, 2) đạt chuẩn tối đa 800 điểm.

1.3. Số điểm thưởng là 30 điểm, trong đó: 20 điểm cho các chỉ tiêu phát triển kinh tế; 10 điểm cho các chỉ tiêu phát triển văn hóa, xã hội.

### 2. Phương pháp chấm điểm

#### 2.1. Cách tính điểm:

- Đối với những nội dung thi đua mà đơn vị tính là tỷ lệ % đạt kế hoạch: Lấy số đạt được chia cho kế hoạch, nhân với điểm chuẩn; nếu điểm đạt được cao hơn điểm chuẩn thì phần cao hơn chuyển sang điểm thưởng, nhưng không vượt quá 10% điểm chuẩn. Tổng điểm thưởng không vượt quá quy định cho từng nội dung. Riêng các chỉ tiêu:

+ Đối với những chỉ tiêu không có kế hoạch trong các văn bản thì lấy kết quả thực hiện của năm trước làm kế hoạch của năm sau, cách tính không thay đổi.

+ Những chỉ tiêu kết quả không có căn cứ, không có văn bản, tài liệu làm minh chứng, không được tính điểm.

+ Riêng các chỉ tiêu: “Kết quả chuyển dịch cơ cấu kinh tế Nông, lâm nghiệp, thủy sản”, “Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều” và

“Giảm tỷ suất sinh” và “Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi”: Lấy đăng ký kế hoạch đầu năm chia cho kết quả thực hiện, nhân với điểm chuẩn.

Điểm đạt được của chỉ tiêu là tổng của điểm đạt được theo chuẩn và điểm thưởng của chỉ tiêu đó.

- Đối với các tiêu chí định lượng: Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch của Trung ương giao cho tỉnh hàng năm; Căn cứ vào chỉ tiêu của Hội đồng nhân dân tỉnh giao hoặc nhiệm vụ chính trị của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương giao.

- Đối với những chỉ tiêu định tính (không có số liệu cụ thể) thì chấm điểm như hướng dẫn.

- Đối các chỉ tiêu thực hiện các Chỉ số: Cải cách hành chính (PAR Index); nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); chỉ số chuyển đổi số (DTI) tính điểm đạt được như sau: Lấy số điểm đạt được chia cho số điểm tối đa của chỉ số đó rồi nhân với điểm chuẩn.

## 2.2. Điểm thưởng:

- Điểm do Cụm thi đua xét: Thưởng 20 điểm cho các chỉ tiêu phát triển kinh tế; 10 điểm cho các chỉ tiêu phát triển văn hóa xã hội: Các tiêu chí nếu vượt 01% kế hoạch thì thưởng 01% điểm chuẩn của tiêu chí đó, nhưng không vượt quá 10% điểm chuẩn.

- Điểm do Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương xét: Thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

## 2.3. Điểm trừ:

- Điểm do Cụm thi đua xét:

Các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua nếu không thực hiện nghiêm túc các nội dung trong Quy chế và Kế hoạch hoạt động của Cụm sẽ bị trừ tối đa 10 điểm trong tổng số điểm mà đơn vị đạt được, cụ thể:

+ Gửi các văn bản theo Kế hoạch hoạt động của Cụm thi đua chậm trong vòng 05 ngày làm việc: Trừ 05 điểm;

+ Gửi các văn bản theo Kế hoạch hoạt động của Cụm thi đua chậm trong vòng từ 06 đến 10 ngày làm việc: Trừ 07 điểm;

+ Gửi các văn bản theo Kế hoạch hoạt động của Cụm thi đua chậm quá 10 ngày làm việc: Trừ 10 điểm.

- Điểm do Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương xét: Thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

## III. BÌNH XÉT THI ĐUA

1. Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, chỉ tiêu kế hoạch được giao, các tỉnh thành viên tự chấm điểm theo nội dung tiêu chí thi đua và phương thức chấm điểm đã được thống nhất và gửi các văn bản có liên quan đến kết quả chấm điểm để các đơn vị Thường trực Cụm thi đua làm căn cứ xác định.

**2.** Trên cơ sở kết quả tự chấm điểm của các tỉnh, Thường trực Cụm thi đua thực hiện việc rà soát, thống nhất đánh giá việc thực hiện các tiêu chí thi đua và kết quả chấm điểm của từng tỉnh đề xuất, trao đổi với các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua để thống nhất giải quyết những vấn đề vướng mắc còn có ý kiến khác nhau.

**3.** Căn cứ kết quả chấm điểm của Cụm thi đua đã được các đơn vị thành viên thống nhất, Cụm trưởng báo cáo Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương rà soát, thẩm định, đảm bảo đúng quy định của Trung ương.

**4.** Kết quả chấm điểm được thông báo công khai tại Hội nghị tổng kết năm, đồng thời Cụm trưởng Cụm thi đua có trách nhiệm gửi báo cáo về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Trên đây là nội dung tiêu chí thi đua và phương pháp chấm điểm, bình xét khen thưởng của Cụm thi đua các tỉnh Đồng bằng sông Hồng năm 2024 để thống nhất thực hiện. Các nội dung khác liên quan đến việc đánh giá, bình xét khen thưởng không nêu trong văn bản này thực hiện theo quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng và Hướng dẫn của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc sẽ thống nhất sửa đổi, bổ sung tiêu chí thi đua và phương pháp chấm điểm cho phù hợp với tình hình thực tiễn./.